

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới (Chỉ thị số 33/CT-TTg); Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026 (Chương trình số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP); Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 1432/BNV-CTTN ngày 03/4/2023 hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành và địa phương¹, Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước (HCNN) và chính quyền các cấp (CQCC) năm 2023 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, các nước lớn đẩy mạnh cạnh tranh chiến lược và tập hợp lực lượng, các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt; xung đột quân sự trên thế giới tiềm ẩn nguy cơ leo thang nguy hiểm tác động, ảnh hưởng đến các quốc gia. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát ở mức cao, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng. Trong nước, nền kinh tế chịu nhiều tác động của nhiều yếu tố, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn nhiều hạn chế; dịch bệnh, thiên tai, bão lũ còn diễn ra phức tạp, gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân. Các thế lực xấu, cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề phức tạp, nhạy cảm, hạn chế, thiếu sót của ta đẩy mạnh “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, hòng gây mất ổn định ở những địa bàn trọng điểm.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, sát sao, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành và giám sát có hiệu quả của Quốc hội; sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt đổi mới, sáng tạo của

¹ 09 bộ, ngành và 53/60 địa phương

- 21 bộ, ngành chưa có báo cáo (6 tháng và 1 năm) gồm: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- 10 địa phương chưa có báo cáo (6 tháng và 1 năm) gồm: An Giang, Gia Lai, Hà Nội, Khánh Hòa, Lào Cai, Quảng Trị, Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp... đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, xuất nhập khẩu tăng trưởng trở lại. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tiếp tục tăng cường; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; các sự kiện đối ngoại, hợp tác diễn ra trọng thị và thành công tốt đẹp; tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng lên. Công tác dân vận của cơ quan HCNN và CQCC đã góp phần vào kết quả chung của đất nước.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai Chỉ thị số 33/CT-TTg; Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP

- Các cấp ủy, tổ chức đảng bộ, ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiệm vụ công tác dân vận năm 2023, tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai và tổng kết, sơ kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện công tác dân vận như: Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW); Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; trong đó tập trung là Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC trong tình hình mới; Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026, góp phần xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Hiến pháp năm 2013.

- Trên cơ sở nhiệm vụ công tác dân vận và điều kiện tình hình thực tiễn, năm 2023, các bộ, ngành và địa phương² đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg gắn với việc thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; gắn việc triển khai nhiệm vụ chính trị chuyên môn với việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận của cơ quan, đơn vị; việc triển khai chăm điểm tiêu chí, đánh giá xếp loại công tác dân vận hàng năm đã được nhiều

² Tiêu biểu như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam; các địa phương: Bình Phước, Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thái Bình, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tuyên Quang.

địa phương chủ động nghiên cứu, đưa vào triển khai thực hiện³. Ban cán sự đảng các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp cùng Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng, ban hành và triển khai chương trình phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2024-2026; xây dựng các chuyên đề thi đua về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thi đua dân vận khéo, dân vận chính quyền năm 2023.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về vị trí, vai trò, trách nhiệm của cơ quan HCNN, CQCC cho đội ngũ CBCCVC trong thực hiện công tác dân vận; công tác tập huấn, bồi dưỡng cho người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC

- Các bộ, ngành và địa phương đã quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận; về vị trí, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về công tác dân vận chính quyền. Việc quán triệt được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban hoặc lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ chính trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận của hệ thống chính trị, gắn với việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường; chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến ngày càng được nâng cao với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, dễ tiếp cận nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, đảm bảo đối tượng liên quan được tiếp cận thông tin, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo; bảo đảm có cách thức, công cụ thuận lợi, phù hợp để người dân có thể theo dõi, giám sát việc giải quyết của cơ quan HCNN.

- Công tác dân vận chính quyền của bộ, ngành, địa phương có sự đổi mới rõ rệt về nhận thức và cách thức thực hiện theo hướng bám sát cơ sở, chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có chuyển biến tích cực về phong cách làm việc, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân; các hiện tượng quan liêu, tham nhũng, gây phiền hà cho dân đã giảm đáng kể. Mối quan hệ của chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân ngày càng gắn bó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC được đổi mới cả về hình thức lẫn nội dung; chú trọng mở rộng đối tượng tập huấn theo hướng tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác dân vận cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các lĩnh vực nhạy cảm, phức

³ Các tỉnh, thành phố đi đầu trong triển khai gồm: TP Hải Phòng, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Đồng Tháp, Bến Tre, TP Cần Thơ, Hậu Giang, Lâm Đồng, Bình Dương, Vĩnh Long...

tạp, liên quan nhiều đến quyền và lợi ích của người dân như: Quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường, lao động, thương binh và xã hội, công chức bộ phận một cửa... và đội ngũ cán bộ trực tiếp ở cơ sở. Tổ chức các hội nghị tập huấn về công tác dân vận chính quyền gắn với quán triệt, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác thể chế, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân vận; công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN và CQCC

a) Kết quả công tác thể chế, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân vận

Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân; trong năm 2023, các bộ, ngành và địa phương đã tập trung nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo xây dựng, thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, cụ thể như sau:

- Các bộ, ngành tập trung xây dựng thể chế hóa lĩnh vực liên quan, nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng thành pháp luật; phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, trình các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng năm 2023, bảo đảm tiến độ. Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua 08 luật, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội thông qua 07 luật⁴. Tính đến 31/12/2023, các bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành 93 Nghị định, 01 Nghị quyết liên tịch, 264 Nghị quyết của Chính phủ và 33 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ⁵.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các bộ, ngành và địa phương; Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trình Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chức

⁴ Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 29/11/2023

⁵ Số liệu từ Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành năm 2024 (Công văn số 428/VPCP-TH ngày 16/01/2024)

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 27/27 bộ, ngành⁶, đồng thời, các bộ, ngành đã ban hành 19/19 Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đồng thời xác định đối tượng, thực hiện chính sách tinh giản biên chế linh hoạt, hợp lý hơn theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tinh giản biên chế; từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là 7.151 người (*trong đó: Trung ương 146 người; địa phương 7.005 người*). Đã có 20/20 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 15/15 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm đáp ứng đồng bộ, liên thông với quy định về vị trí việc làm trong hệ thống chính trị, tiêu biểu như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch... Một số địa phương đã thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và quản lý biên chế, như: TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng, Yên Bái, Lạng Sơn, Hải Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu,....

- Triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mới được Chính phủ ban hành trong năm 2023⁷. Triển khai Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành⁸. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC trong tình hình mới” gắn với việc thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021 – 2026 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1432/BNV-CTTN ngày 03/4/2023.

⁶ Gồm 17 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ, 06 cơ quan thuộc Chính phủ. Theo đó, đã giảm được 17 Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục; giảm 10 Cục; giảm 144 Vụ/Ban thuộc Tổng cục và thuộc bộ; giảm 108 phòng trong Vụ/Ban thuộc bộ, ngành; giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, ngành.

⁷ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2023; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

⁸ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW⁹.

- Bám sát chỉ đạo tại các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bộ, ngành và địa phương thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành và địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 nhằm đồng lòng đạt được mục tiêu xây dựng Chính phủ hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp trên cơ sở minh bạch, công khai với sự giám sát của doanh nghiệp và Nhân dân; tập trung triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử.

b) Kết quả công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp

Ban cán sự đảng các bộ, ngành phối hợp với đảng ủy cơ quan; cấp ủy tổ chức đảng các tỉnh, thành phố phối hợp với Ban dân vận tỉnh, thành ủy trong việc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, thực hiện các nghị quyết, quyết định của ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị về công tác dân vận như: Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; bảo đảm mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và liên tục.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, vận động người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân

- Trong năm 2023, theo báo cáo của các địa phương, tình hình công tác dân vận ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định; đồng bào chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh ủy, thành ủy, UBND các tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, nhất là Kết luận số 65-KL/TW ngày

⁹ Báo cáo số 2202-BC/BCSĐCP ngày 11/9/2023

30/10/2019 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp địa phương đã quan tâm, triển khai nghiêm túc công tác dân vận tại các vùng; quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận, quyết định, chỉ thị, chương trình mục tiêu quốc gia các chương trình phối hợp về công tác dân tộc. Tình hình đời sống, kinh tế các vùng cơ bản ổn định; hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được nâng cấp; việc hỗ trợ vốn, kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế được các cấp, các ngành quan tâm. Các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành quy định của pháp luật, được quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tổ chức, sinh hoạt. Việc tổ chức các nghi lễ, lễ hội văn hóa dân gian theo nghi thức, tập tục truyền thống đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần, tín ngưỡng của Nhân dân địa phương; từ đó góp phần giữ gìn phong tục tập quán và bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc. Công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn bảo đảm, kịp thời.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan Đảng và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đạt hiệu quả. Chủ động cung cấp, trao đổi thông tin để thống nhất tổ chức, triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Vận động, đoàn kết, tập hợp chức sắc, chức việc tín đồ tôn giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”; tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo trong hoạt động xã hội. Kịp thời giải quyết những nhu cầu chính đáng của các cơ sở tín ngưỡng và tôn giáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên là người theo tôn giáo, xây dựng và phát huy vai trò cốt cán trong tôn giáo làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm. Tích cực xây dựng lực lượng nòng cốt trong tôn giáo tạo nguồn lực cần thiết, hướng dẫn và khi xử lý các vấn đề phức tạp trong tôn giáo. Phát hiện và có thái độ đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo hoạt động trái đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng

- Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn đảng

và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; vận động tham gia các phong trào đi đầu yêu nước, cuộc vận động gắn với công tác dân vận trong CBCCVC và Nhân dân như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” để góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của Nhân dân.

- “Dân vận khéo” trở thành phong trào sâu rộng trên mọi lĩnh vực chính trị - xã hội, ở tất cả các cấp, các ngành, trong mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Phong trào đã góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động có trọng tâm, hiệu quả, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, quản lý điều hành của các cấp, các ngành. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác, trong sinh hoạt để cán bộ, đảng viên tin tưởng và noi theo; nâng cao hiệu quả của công tác dân vận.

- Bộ, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng hướng dẫn về triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2023, thành lập Ban chỉ đạo các cấp, xây dựng mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” với công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng của bộ, ngành và địa phương. Nhiều mô hình, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo được nhân rộng, hướng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, góp phần cải thiện và nâng cao cuộc sống của Nhân dân, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, duy trì và nhân rộng mô hình dân vận khéo hiệu quả và đi vào chiều sâu. Năm 2023, cả nước có 183.676 mô hình “Dân vận khéo” được đăng ký, trong đó đã công nhận 120.622 mô hình, gồm 75.340 mô hình tập thể, 45.282 mô hình cá nhân trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng đảng và hệ thống chính trị; tổ chức 281 cuộc thi, hội thi về công tác dân vận, “Dân vận khéo”, dân vận chính quyền được tổ chức rộng khắp trong các bộ, ngành và địa phương, thu hút đông đảo CBCCVC tham gia¹⁰. Một số bộ, ngành và địa phương đã xây dựng, triển khai nhiều mô hình dân vận khéo, cách làm hay như: Bộ Công an, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La, Ninh Bình, Hưng Yên,

¹⁰ Số liệu từ Báo cáo số 316-BC/BDVTW ngày 10/01/2024 của Ban Dân vận Trung ương

Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Bà Rịa Vũng Tàu, Lâm Đồng, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Đồng Nai¹¹.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân vận của cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân về phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dân vận tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nội dung tuyên truyền được vận dụng linh hoạt, phù hợp, gắn với việc tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện hoặc lồng ghép trong hội nghị giao ban, tập huấn, bồi dưỡng, tập trung tuyên truyền trên các thông tin đại chúng, Internet với 3.790 tin, bài, phóng sự về công tác dân vận¹². Người đứng đầu các bộ, ngành và địa phương tăng cường đối thoại trực tiếp với Nhân dân, coi trọng, lắng nghe ý kiến và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Ban Dân vận cùng cấp nắm chắc tình hình để kịp thời phản ánh và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền những chủ trương, giải pháp đúng đắn, giải quyết có hiệu quả, hài hòa lợi ích cho người dân.

- Công tác khen thưởng, nhân rộng các mô hình điển hình tập thể, cá nhân trong công tác dân vận nói chung và phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng được cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm kịp thời; qua đó biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê bình, nhắc nhở những tổ chức, cá nhân còn hạn chế trong tổ chức thực hiện. Các bộ, ngành và địa phương triển khai phối hợp với các đơn vị truyền thông để đưa tin, xây dựng phóng sự, bài viết và điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; nội dung có tính thời sự, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị tại đơn vị; tạo sự thu hút, hiệu ứng lan tỏa trong toàn dân, toàn

¹¹ (1) Lực lượng công an toàn quốc 911 mô hình được triển khai trong năm 2023 như mô hình “Tổ lưu động hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử ở cơ sở”, “Móc khóa an ninh, trật tự”, “Trạm dừng chân nghĩa tình”... và hơn 4100 mô hình đang được triển khai, xây dựng. (2) Tỉnh Cao Bằng xây dựng mô hình “Dân vận khéo” tập trung vào 04 nội dung: Khéo trong thực hiện cải cách hành chính, khéo trong tham mưu thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG, khéo trong công tác tiếp dân, khéo trong vận động CBCCVC và người lao động tham gia các phong trào. (3) Tỉnh Long An với mô hình “Vận động Nhân dân hiến đất, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn”, “Cột điện nở hoa”, “2 không 2 biết” (không để hồ sơ trễ hẹn, không bỏ sung hồ sơ quá 2 lần; biết xin lỗi, biết nở nụ cười); “Mô hình 6 biết: Biết chào, biết lắng nghe, biết hướng dẫn, biết cảm ơn, biết xin lỗi...”. (4) Tỉnh Tiền Giang với mô hình điển hình tiên tiến “Cổng an ninh trật tự”, “Đèn ngoài ngõ, mô trong nhà”; “Ánh sáng trên đường giao thông nông thôn chống tội phạm”; (5) Tỉnh Đồng Tháp với nhiều mô hình mới, cách làm hay trong công tác dân vận được triển khai rộng khắp các sở, ngành và địa phương như mô hình “Không gian hành chính phục vụ” của Văn phòng Tỉnh, “Công dân không viết”, “Câu lạc bộ hòa giải” của Sở Tư pháp, “Chăm sóc sức khỏe cho đoàn viên và người thân ngành Giáo dục”, “Ngày thứ sáu nghe dân nói” của Sở Y tế. Mô hình “Chi hội 5 không 3 sạch”, các nhóm zalo hướng dẫn thủ tục hành chính, hướng dẫn tuyên truyền, câu lạc bộ doanh nghiệp các mô hình hội quán, “Chạm đề biết”, “Ngày thứ năm không hẹn”... của cấp huyện, xã. (7) Mô hình “Ngày thứ bảy, lắng nghe dân nói” tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Ngày cuối tuần cùng dân” tại Yên Bái, “Ngày chủ nhật cùng dân” tại Lâm Đồng, “Ngày thứ 7 với dân” tại Sơn La, “Ngày thứ năm cơ sở” tại Gia Lai, “Đến tận nhà nghe nguyện vọng của người dân” tại TP. Hồ Chí Minh, “Buổi sáng với Nhân dân của chính quyền các cấp tỉnh Đồng Nai”, Mô hình “Công sở văn minh”, “Con đường Dân vận”, “Tiếp sức em đến trường”, “Mẹ đỡ đầu”, “Đồng hành cùng phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn” của tỉnh Hưng Yên, các mô hình chính quyền thân thiện và nhiều mô hình, cách làm hay khác tại các bộ, ngành và địa phương.

¹² Số liệu từ Báo cáo số 316-BC/BDVTW ngày 10/01/2024 của Ban Dân vận Trung ương

xã hội. Năm 2023, có 12.911 tập thể và 18.492 cá nhân được khen thưởng, biểu dương vì có thành tích trong công tác dân vận¹³.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân vận được lồng ghép, triển khai trong kế hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; bảo đảm thiết thực, có hiệu quả. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận.

4. Kết quả tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; việc phân cấp phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính

a) Kết quả thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nơi thực hiện thủ tục hành chính, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị

Năm 2023 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; theo đó, ngay từ đầu năm, các bộ, ngành và địa phương đã bám sát chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; tập trung các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi số với phương châm “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”; đồng thời xác định “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” là một trong các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, năm 2023 các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 30 VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa 341 quy định kinh doanh (QĐKD). Bên cạnh đó, các bộ đã đơn giản hóa 528 TTHC/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (đạt 49%); có 05 bộ, ngành¹⁴ đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa TTHC, có 06 bộ¹⁵ đạt tỷ lệ trên 50%, còn lại các bộ, ngành đạt dưới 50%.

¹³ Số liệu từ Báo cáo số 316-BC/BDVTW ngày 10/01/2024 của Ban Dân vận Trung ương; có 12.911 tập thể và 18.492 cá nhân được khen thưởng, biểu dương vì có thành tích trong công tác dân vận.

¹⁴ 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

¹⁵ 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thống kê, công bố và rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ đã được công bố, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý¹⁶. Theo đó, số lượng TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của 18 bộ, cơ quan ngang bộ được thống kê là 1.251 TTHC (581 TTHC nội bộ giữa các cơ quan HCNN và 670 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan) và 2.232 TTHC nội bộ của 59 địa phương.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 22/12/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 4.222 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý¹⁷; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 22/12/2023, cả nước có 6.348 TTHC, trong đó 3.827 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.337 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.708 TTHC ngành dọc tại địa phương.

b) Kết quả đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, về ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo cấp độ

- Ngay từ đầu năm, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Việc xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương góp phần đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn (bao gồm: Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống E-cabinet, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc, CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia đăng ký doanh nghiệp).

- Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 11 tháng năm 2023 khoảng 6,8 triệu văn bản; lũy kế đến nay đã có khoảng 27,4 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục (tính từ khi khai trương ngày 12/3/2019). Hệ

¹⁶ Gồm các Bộ: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Y tế; các địa phương: Hà Nội, Bắc Giang, Yên Bái, Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Trà Vinh và Tuyên Quang...

¹⁷ Số liệu từ Cổng dịch vụ công quốc gia

thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, Hệ thống đã phục vụ 85 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.926 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 646 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện, với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, đã hoàn thành Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu dân cư¹⁸; CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với CSDL về bảo trợ xã hội¹⁹ và Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo²⁰. Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến nay đã triển khai kết nối, chia sẻ 18 trường thông tin dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, đã kết nối 63/63 tỉnh, thành phố với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã với tổng số hơn 26 triệu thửa đất. Theo báo cáo, thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến tháng 11/2023, tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại các bộ, ngành đạt 40,09%²¹; tại các địa phương đạt 69,19%²².

c) Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị

Triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023. Tập trung triển khai, hoàn thành Kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023. Theo đó, Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính 2023 (SIPAS 2023) và Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính 2023 (PAR INDEX 2023) đang được khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình phê duyệt để công bố vào đầu Quý II/2024.

5. Kết quả thực hiện quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, CBCCVC, lực lượng vũ trang; công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân

¹⁸ 57/63 địa phương đã thực hiện cập nhật 9.401.364 thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%; CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 15 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

¹⁹ Có hơn 3,6 triệu đối tượng đã được cấp định danh cá nhân/CCCD, trong đó hơn 2,1 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua CSDL quốc gia về dân cư

²⁰ Đã cập nhật dữ liệu của 1,9 triệu hộ và 7,5 triệu người

²¹ Trong đó, DVCTT một phần chiếm 8,41%, DVCTT toàn trình chiếm 31,68%);

²² Trong đó, DVCTT một phần chiếm 10,93%, DVCTT toàn trình chiếm 58,26%

a) Kết quả thực hiện quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, CBCCVC, lực lượng vũ trang

- Bộ, ngành và địa phương đã tập trung quán triệt, chỉ đạo đội ngũ CBCCVC thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ, trong văn hóa công sở, đạo đức công vụ như: Quyết định số 129/2009/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; đặc biệt là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023 tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm về xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương và Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Trên cơ sở đó, từng cấp, từng ngành, từng địa phương đã bám sát quan điểm, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị mình²³; chú trọng trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; khuyến khích CBCCVC tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, giám sát, đánh giá và thực hiện. Tiêu biểu như: Bộ Nội vụ thành lập Tổ công tác kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ đối với CCVC người lao động trong Bộ Nội vụ (Quyết định số 455/QĐ-BNV ngày 27/6/2023) thông qua việc chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức trong thực thi công vụ của các đơn vị và CCVC, người lao động Bộ Nội vụ đồng thời nắm bắt tình hình chính trị nội bộ, những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến nội dung kiểm tra, kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ.

- Qua công tác triển khai thực hiện đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC về xây dựng đạo đức công vụ, văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính; bước đầu hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ CBCCVC, người lao động trong thực thi nhiệm vụ cũng như ứng xử tại cộng đồng; góp phần xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo phương châm “Trọng dân, gần dân, học dân và có trách nhiệm

²³ Quyết định số 455/QĐ-BNV ngày 27/6/2023 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1239/QĐ-BCT ngày 25/5/2023; Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 01/3/2023 của Bộ Tài chính;

Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Bình Dương; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 02/2/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 275/UBND-NC ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng; Công văn số 648/UBND-SNV ngày 17/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2300/UBND-TH ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang; Kế hoạch số 1763/KH-ĐKT ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp

với dân”, “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Làm dân tin”; khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu.

- Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý đối với trường hợp CBCCVC có hành vi vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp và những việc CBCCVC không được làm theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm CCVC. Đồng thời, đề ra các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ CBCCVC tại cơ quan HCNN, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Theo thống kê, trong năm 2023 (từ 01/01 đến 31/12/2023), tổng số cán bộ đảng viên, công chức, viên chức bị kỷ luật là 17.808 người; số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là 10.880 người, trong đó: Trung ương 983 người (110 công chức, 873 viên chức); địa phương 9.897 người (866 công chức, 9.031 viên chức).

b) Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân

- Năm 2023, Thanh tra các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với thanh tra Chính phủ, bám sát định hướng, kế hoạch thanh tra năm 2023 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra và thanh tra đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm²⁴, đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra. Các bộ, ngành triển khai hoạt động thanh tra theo ngành, lĩnh vực quản lý. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương²⁵ tiến hành thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng

- Tổng hợp kết quả thanh tra, toàn ngành²⁶ đã triển khai 7.689 cuộc thanh

²⁴ Nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, ...

²⁵ Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng đất đai; khai thác tài nguyên, khoáng sản; thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thanh tra việc cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo Nghị quyết 121/NQ-CP ngày 11/9/2022 của Chính phủ; thanh tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sử dụng từ đất sản xuất doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ...

²⁶ Số liệu theo Thông cáo báo chí ngày 09/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về kết quả công tác thanh tra năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024

tra hành chính và 193.5193.774 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 257.703 tỷ đồng, 616 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 188.607 tỷ đồng²⁷ và 166 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 69.096 tỷ đồng, 450 ha đất; ban hành 126.158 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 6.452 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 7.524 tập thể và 7.944 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 497 vụ, 490 đối tượng²⁸.

- Toàn ngành thanh tra đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 8.691 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 5.442 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 62,6% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra)²⁹. Qua đôn đốc, các cơ quan chức năng đã thu hồi 2.350 tỷ đồng, 32.523 ha đất; xử lý hành chính 7.972 tổ chức, 9.735 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 152 vụ, 201 đối tượng; khởi tố 18 vụ, 30 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 332 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra (đạt tỷ lệ 72,6%).

6. Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm³⁰

- Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Thanh tra Chính phủ rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, các vụ việc khiếu kiện đông người tại các cơ quan trung ương; nghiên cứu, triển khai Mô hình tiếp công dân trực tuyến. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân tại bộ, ngành và địa phương được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp phù hợp và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện theo tinh thần của Ban Chỉ đạo Trung ương và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

- Theo thống kê, các cơ quan hành chính nhà nước đã tiếp tổng số 396.590 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 3,7% so với năm 2022) và

²⁷ Trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 57.393 tỷ đồng; về tổ chức, đơn vị 131.209 tỷ đồng.

²⁸ Trong đó, qua thanh tra hành chính kiến nghị chuyển 148 vụ, 164 đối tượng, qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành kiến nghị chuyển 348 vụ, 325 đối tượng.

²⁹ Riêng Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra, đôn đốc 47 kết luận thanh tra, đã thu hồi về Ngân sách Nhà nước 810 tỷ đồng, 32.515,6 ha đất và xử lý khác về kinh tế 1.398 tỷ đồng, 98.595 ha đất; căn cứ vào các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ các đơn vị đã thực hiện việc kiểm điểm, xử lý hành chính đối với 357 tập thể, 1.576 cá nhân có liên quan; chuyển cơ quan điều tra 22 vụ; tiến hành khởi tố 03 vụ, 5 đối tượng; ban hành nhiều văn bản và trực tiếp đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra.

³⁰ Số liệu theo Thông cáo báo chí ngày 09/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về kết quả công tác thanh tra năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024

300.297 vụ việc (tăng 5,4%), có 3.532 đoàn đông người (tăng 16,5%).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo: Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 23.735/26.863 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,4% (giảm 0,5% so với năm 2022). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 59,4 tỷ đồng và 0,6 ha đất; trả lại cho tổ chức, cá nhân 190,8 tỷ đồng và 9,1 ha đất; khôi phục, đảm bảo quyền lợi cho 28 tổ chức, 1.096 cá nhân; kiến nghị xử lý 497 người; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 45 vụ, 35 đối tượng.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã ban hành kế hoạch, phối hợp với Bộ Công an, các bộ, ngành chức năng và địa phương kiểm tra, rà soát, qua đó đã lập danh sách 1.003 vụ việc; hoàn thành việc nhập dữ liệu 1.003 vụ việc này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo để các bộ ngành và địa phương cập nhật, khai thác và sử dụng. Các địa phương tiến hành rà soát, giải quyết và báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ 856/1.003 vụ việc (85,3%). Qua theo dõi, tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương, trong năm 2023 chỉ có 20/74 (27%) vụ việc công dân còn tiếp tục khiếu nại tại Trụ sở tiếp công dân. Tình trạng các đoàn khiếu kiện đông người tại trụ sở các cơ quan Trung ương và nhà riêng các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã giảm rõ rệt và được kiểm soát.

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh

- Nhằm phát huy quyền làm chủ của đội ngũ CBCCVN, người lao động và của Nhân dân, Lãnh đạo bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; cụ thể hóa thành văn bản hướng dẫn, thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức đánh giá tình hình và báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024-2029 trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND với Thường trực HĐND tỉnh, thành phố, Ban Dân vận, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026 ngày càng chặt chẽ, đạt được nhiều kết quả. Trong quá trình triển khai đã ban hành các chỉ thị về nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh của tỉnh, thành phố; quy chế phối hợp về việc tiếp xúc cử tri, quy chế phối hợp giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực MTTQ Việt Nam trong nâng cao chất lượng giám sát... Việc phối hợp đã giúp cho UBND các

cấp làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm, phối hợp chặt chẽ. Chính quyền các cấp định kỳ, thường xuyên thông tin về kế hoạch, chương trình, công tác quy hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội, dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định để Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân biết, tham gia góp ý. Tạo điều kiện về cơ chế, kinh phí để Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, xây dựng chính quyền theo quy định. Đồng thời, các cấp ủy đảng tỉnh, thành phố đã thực hiện nghiêm túc quy định người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; duy trì chế độ làm việc định kỳ của Thường trực cấp ủy, chính quyền với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội giao ban về công tác dân vận chính quyền. Coi trọng việc phát huy dân chủ, tập trung cải cách hành chính, tăng cường công tác tiếp dân, tích cực vận động Nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là 3 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững đạt hiệu quả.

- MTTQ Việt Nam một số tỉnh, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng công tác giám sát, phản biện xã hội lồng ghép với phổ biến, quán triệt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho đội ngũ CT, PCT Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, xã và công chức phụ trách công tác Dân chủ - Pháp luật.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Năm 2023, công tác dân vận của cơ quan HCNN và CQCC được cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo Bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai sát sao và kịp thời; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, đặc biệt là các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu tại Chỉ thị số 33/CT-TTg và Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP được cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, chủ đề thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ chính trị chuyên môn để triển khai đồng bộ, thống nhất và đi vào chiều sâu. Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ thường xuyên gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, CBCCVC và là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại CBCCVC, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Làm chuyển biến về nhận thức của đội ngũ CBCCVC và

người dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận chính quyền trong cơ quan HCNN và CQCC.

- Các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, trong đó có nhiệm vụ công tác dân vận của CQNN và CQCC; nghiêm túc quán triệt, học tập và thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện nhằm đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả nền hành chính nhà nước theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; trong đó có thể chế về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được hoàn thiện theo hướng tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện dân chủ.

- Công tác cải cách công vụ, công chức được đổi mới; hoạt động thanh tra, kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hóa công vụ được tăng cường. Công tác cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

- Công tác dân vận được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát với cơ sở, mối quan hệ giữa chính quyền với MTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò, quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia ý kiến, quyết định chính sách có liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước.

- Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai rộng khắp, được đông đảo đội ngũ CBCCVN và Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, thực sự đi vào đời sống của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; huy động được nhiều nguồn lực với nhiều mô hình “Dân vận khéo” phát huy và nhân rộng

- Công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đặc biệt một số cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến người dân, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện thường xuyên. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo thực hiện hiệu quả, giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài, phức tạp. Hằng tháng đã có báo cáo về tình hình Nhân dân; kịp thời chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC vẫn còn hình thức, chưa gắn thường xuyên với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn. Công tác thông tin, tuyên truyền những chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích thiết thực của người dân chưa kịp thời. Hằng năm, các bộ, ngành và địa phương chưa chủ động xây dựng kế hoạch triển khai công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị theo quy định; công tác báo cáo kết quả triển khai còn chậm, chưa thường xuyên, liên tục, chất lượng chưa bảo đảm.

- Một số cơ chế chính sách vẫn còn chồng chéo, áp dụng thiếu thống nhất. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, chưa đạt theo yêu cầu đề ra. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên một số địa bàn khu vực miền Trung, Tây Nguyên vẫn tiềm ẩn và có diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cơ sở.

- Tổ chức và hoạt động của một số cơ quan HCNN và CQCC còn chưa đổi mới mạnh mẽ, thực hiện phân cấp, phân quyền chưa quyết liệt. Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm. Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực và tại một số bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bảo đảm công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình chưa đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện các nội dung liên quan đến công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC còn chưa được quan tâm, bị xem nhẹ. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn diễn ra ở một số nơi, vẫn còn tình trạng khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị quốc gia.

b) Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành chưa thật sự nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận, có nơi, có lúc chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt về công tác dân vận. Việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa cụ thể hóa các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương đối với công tác dân vận chưa thường xuyên và chưa thực sự rõ nét.

- Một số cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của một số cơ quan, cán bộ làm công tác dân vận còn nhiều khó khăn.

- Cơ chế phối hợp hoạt động của một số cơ quan trong hệ thống chính trị về công tác dân vận chưa đồng bộ; MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Chưa thực sự chủ động, tích cực và kịp thời trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, đặc biệt là tham

gia giúp dân phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả; công tác giám sát, phản biện còn lúng túng.

- Công tác nắm bắt tư tưởng, tâm tư của CBCCVC, công tác dự báo, nắm chắc tình hình Nhân dân có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa sâu sát. Một bộ phận CCVC có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, chưa thể hiện tinh thần, trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân chưa cao. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân vận trong tình hình mới; trọng tâm Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Tập trung triển khai các nội dung tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC trong tình hình mới; Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan HCNN và CQCC trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, xây dựng Chính phủ mới liên chính, hành động,

hiệu quả; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và chấp hành pháp luật.

3. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số, nền tảng kinh tế theo lộ trình đề ra; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, nhất là đội ngũ CBCCVC phụ trách trực tiếp công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định về đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những CBCCVC vi phạm pháp luật, cửa quyền, gây phiền hà cho người dân.

5. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Chủ động dự báo và nắm chắc tình hình trong Nhân dân tại cơ sở. Kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Tăng cường đi cơ sở, nắm bắt thực tiễn đời sống của Nhân dân để kịp thời ban hành chính sách, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quản lý điều hành.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận tại cơ quan HCNN và CQCC; quan tâm nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải pháp kịp thời những vấn đề đặt ra, nhất là vấn đề xây dựng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; từ đó, tham mưu ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

8. Đẩy mạnh phong trào đi đưa “Dân vận khéo” trong các CQNN và CQCC, xây dựng điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả. Xác định nội dung công tác dân vận chính quyền là một trong những tiêu chí đánh giá, khen thưởng hằng năm tại các cơ quan, đơn vị. Sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen

thường kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận. Động viên Nhân dân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

9. Tập trung quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/20203/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ quy định về xây dựng hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành để thực hiện thống nhất, hiệu quả; triển khai tổng kết việc thực hiện pháp luật về dân chủ trực tiếp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Bộ Nội vụ báo cáo, kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Có văn bản giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm theo chủ đề cụ thể để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP và Chỉ thị số 33/CT-TTg.

2. Chỉ đạo bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai Chỉ thị số 33/CT-TTg gắn với Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP; chủ động xác định, lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm công tác dân vận chính quyền hằng năm phù hợp với nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn để thực hiện có kết quả.

3. Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí chấm điểm, đánh giá công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp để thống nhất chung trong tổ chức thực hiện. Nghiên cứu đưa tiêu chí công tác dân vận vào đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm của cơ quan đơn vị và CBCCVN trong hệ thống hành chính nhà nước.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2023, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTT Chính phủ Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP, VP BCSD CP);
- Ban Dân vận Trung ương (để phối hợp);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Triệu Văn Cường